

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

THỎA THUẬN KHUNG

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic (đợt 1)

Dự toán: Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1).

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật dược;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc chuyển nhiệm vụ mua thuốc tập trung cấp địa phương từ Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình Y tế về Trung tâm Kiểm nghiệm trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt danh mục thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-TTKN ngày 28/8/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1). (có tài liệu kèm theo);

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-TTKN ngày 03/9/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu thuốc Generic (đợt 1) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTKN ngày 16/9/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu thuốc Generic (đợt 1) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-TTKN ngày 31/10/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic (đợt 1) thuộc dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1);

Căn cứ Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung của Trung tâm Kiểm nghiệm;

Hôm nay, ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh. Địa chỉ: Số 651B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi gồm:

I. Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh (sau đây gọi là Bên A):

Địa chỉ: Số 651B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0836.012.288

Fax:

E-mail: dauthauthuocknqn@gmail.com

Tài khoản: 3714.0.1063292.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh

Mã số thuế: 5700391781.

Đại diện là ông/bà: Phạm Thị Hồng Oanh

Chức vụ: Giám đốc

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Đất Việt

Địa chỉ: Số 14 LK1, Tổng Cục V, Bộ Công An , Phường Thanh Liệt , Hà Nội

Điện thoại: 0243.542.0309

E-mail: thaudatvietpharma@gmail.com

Tài khoản: 92973449 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Định Công , Hà Nội

Mã số thuế: 0102005670

Đại diện là ông/bà: Nguyễn Hải Bằng

Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic (đợt 1) thuộc dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1):

1. Phạm vi cung cấp

- Danh mục thuốc mà Bên B cung cấp là các thuốc Bên B được lựa chọn theo Quyết định số 93/QĐ-TTKN ngày 31/10/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic

(đợt 1) thuộc dự toán Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2027 (đợt 1) (**Danh mục và Số lượng theo Phụ lục đính kèm**).

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Bên B và các cơ sở y tế (sau đây viết tắt là Bên mua) sẽ ký hợp đồng với số lượng của từng thuốc được phân bổ. Danh sách cơ sở y tế cụ thể như sau:

Danh sách các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

STT	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	Điện thoại
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh	Cơ sở 1: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh Cơ sở 2: Khu trới 2, phường Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh	0203.3825494
2	Bệnh viện Bãi Cháy	QL 279, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	0203.33646525
3	Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả	371 Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0203.3862245
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả	Tổ 1, Khu 3, Phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	0203.3950745
5	Bệnh viện đa khoa khu vực Đông Triều	Khu Trạo Hà, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	0203.3870061
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	- Cơ sở 1: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Móng Cái 2, Tỉnh Quảng Ninh - Cơ sở 2: Thôn Trần Quốc Toàn, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	0203.3607558
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Phố Lý Thường Kiệt, xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	0203.3876251
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Đồn	Thôn 12 đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	0203.3874255
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Yên	Cửa Tràng, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	0203.3875225
10	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí	Đường Tuệ Tĩnh, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	0203.6270081
11	Bệnh viện Phổi Quảng Ninh	Số 1, ngõ 32, đường Trần Phú, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	0203.3825101

Trường hợp Bên mua có nhu cầu mua tăng thêm so với khối lượng trong hợp đồng đã ký và vượt quá khả năng điều tiết. Sau khi có văn bản chấp thuận của Bên A thì Bên B có trách nhiệm tiếp tục cung ứng theo nhu cầu của Bên mua đến hết

thời hạn hiệu lực của hợp đồng và không được điều chỉnh giá bán. Trong trường hợp này hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng phải quy định rõ số lượng, giá trị và thời gian thực hiện. Bên mua được áp dụng tùy chọn mua thêm nhiều lần nhưng tổng số lượng không vượt mức tối đa trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Bên B giao hàng làm nhiều đợt trong khoảng thời gian 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Bên mua dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của đơn vị. Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được dự trữ của Bên mua, Bên B phải cung cấp đầy đủ số lượng theo yêu cầu. Đối với trường hợp dự trữ thuốc đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh: Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được dự trữ của Bên mua.

- Địa điểm giao hàng: Bên B có trách nhiệm giao thuốc tại kho dược của Bên mua theo đúng danh mục, số lượng, chủng loại và địa chỉ giao nhận thuốc ghi trong đơn hàng dự trữ của Bên mua.

3. Điều kiện bàn giao thuốc, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao thuốc:

a) Danh mục, số lượng, chủng loại thuốc:

Thuốc mà Bên B dự kiến bàn giao cho Bên mua phải đúng về danh mục, số lượng, chủng loại và thông tin thuốc ghi trong đơn hàng dự trữ của Bên mua.

b) Tiêu chuẩn thuốc:

- Phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế, Có số đăng ký lưu hành do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực, có phiếu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn chất lượng cho từng lô thuốc theo quy định.

- Thuốc giao kèm phiếu báo lô cho từng lô sản xuất.

- Hạn sử dụng: Phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm tính từ thời điểm giao hàng.

- Thuốc phải bảo đảm không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường.

- Ngoài ra phải đảm bảo các yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.

c) Đóng gói thuốc:

- Trường hợp nhu cầu của Bên mua chẵn hộp/thùng/kiện:

+ Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của cơ sở sản xuất.

+ Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đối với hàng chẵn kiện); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để

tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng.

- Trường hợp nhu cầu của Bên mua không chẵn hộp/thùng/kiện: Bên B phải đóng gói, dán nhãn theo đúng các tiêu chuẩn Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP khi giao nhận, vận chuyển và giao hàng cho Bên mua.

d) Cung cấp thuốc và giao các tài liệu, chứng từ kèm theo:

- Bên B phải giao hàng đến tận kho khoa Dược của Bên mua theo địa chỉ giao nhận thuốc ghi trong đơn hàng dự trù.

- Khi tiến hành giao nhận thuốc, Bên B phải cung cấp cho bên mua các giấy tờ sau:

+ Hoá đơn bán hàng theo mẫu do Bộ tài chính qui định (bản chính).

+ Giấy báo lô sản xuất.

+ Phiếu kiểm nghiệm lô hàng của nhà sản xuất (khi Bên mua yêu cầu).

- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

+ Các mặt hàng thuốc phải được vận chuyển bằng phương tiện tuân thủ tiêu chuẩn Thực hành tốt phân phối thuốc – GDP, điều kiện về nhiệt độ và độ ẩm trong toàn bộ quá trình vận chuyển phải đảm bảo đúng theo hướng dẫn của cơ sở sản xuất ghi trên nhãn (Ví dụ: Với thuốc bảo quản ở nhiệt độ thường yêu cầu nhiệt độ không quá 30°C, độ ẩm không quá 75%; Với thuốc yêu cầu bảo quản ở điều kiện lạnh thì yêu cầu phải duy trì nhiệt độ trong quá trình vận chuyển từ 2-8°C).

+ Các mặt hàng thuốc được đóng gói theo đúng yêu cầu bảo quản của từng loại thuốc, nhằm phòng ngừa mọi hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

- Khi giao thuốc: Bên mua và Bên B phải tiến hành lập hoàn thiện Biên bản giao nhận thuốc, nội dung Biên bản đảm bảo có đủ các thông tin theo quy định: Ngày giao thuốc, biển số xe vận chuyển, điều kiện bảo quản thuốc tại thời điểm giao nhận, họ tên, chữ ký người giao, nhận hàng.

3.2. Phương thức thanh toán:

- Giá thanh toán: Không được vượt qua giá trúng thầu đã được phê duyệt tại Quyết định số 93/QĐ-TTKN ghi trong danh mục kèm theo, không được điều chỉnh trong suốt thời gian hợp đồng có hiệu lực.

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt, séc hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi giao nhận thuốc và bên mua nhận đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật hiện hành (Hóa đơn tài chính, Phiếu báo lô và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng, Biên bản giao nhận, Biên bản nghiệm thu,...).

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

- Số lần thanh toán: Thanh toán thành nhiều đợt theo tiến độ giao thuốc.

3.3. Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng được thanh lý theo một trong các trường hợp sau đây:

+ Các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;

+ Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.

- Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất bằng biên bản thanh lý hợp đồng hoặc biên bản thống nhất chấm dứt hợp đồng với nội dung phù hợp với trách nhiệm các bên đã quy định trong hợp đồng và hợp đồng sẽ được coi là thanh lý trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các trách nhiệm trong biên bản thanh lý hợp đồng nêu trên.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn cho cán bộ của Bên mua về hướng dẫn sử dụng; Cung cấp cho Bên mua các tài liệu chỉ dẫn chi tiết về sử dụng hàng hóa.

- Bên B phải cung cấp các thuốc đúng chất lượng đã trúng thầu. Khi phát hiện thuốc không đúng mọi yêu cầu như khi chào thầu hoặc thuốc giả, thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng thì Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên mua hoặc cho Bệnh nhân nếu do dùng thuốc đó gây nên.

- Bên B có trách nhiệm thay thế hàng hóa không đảm bảo yêu cầu trong thời gian bảo hành (nếu do lỗi của Bên B).

5. Trách nhiệm của Bên A

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến Bên mua theo quy định.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để Bên B tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với Bên mua.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra, điều tiết quá trình ký hợp đồng, thực hiện cung ứng thuốc giữa Bên B và Bên mua;

- Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kết quả đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo nguyên tắc công bằng, hợp lý, hiệu quả.

- Mời nhà thầu có mặt hàng thuốc xếp hạng tiếp theo đến ký thỏa thuận khung và hợp đồng cung cấp thay thế nhà thầu có mặt hàng thuốc xếp hạng thứ nhất khi đến thời hạn theo thông báo mà Bên B không hoàn thiện, ký hợp đồng cung cấp thuốc với Bên mua. Trong trường hợp này Bên B không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

- Khi phát hiện có mặt hàng trúng thầu giá cao bất thường, Bên A có quyền yêu cầu Bên B giải trình và đàm phán đưa về mức giá hợp lý.

6. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện đúng các nội dung của E-HSMT có thông báo mời thầu số IB2500373765 – 01, E-HSDT, kết quả lựa chọn nhà thầu được công bố, các điều khoản trong Thỏa thuận khung này.

- Tiến hành ký kết hợp đồng mua bán thuốc với Bên mua không trái với Thỏa thuận khung này. Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bên B có trách nhiệm tổng hợp gửi về Bên A 01 bản hợp đồng đã ký với các cơ sở y tế để làm căn cứ theo dõi quá trình thực hiện kết quả trúng thầu.

- Thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo Mẫu số 14(a) hoặc 14(b) Chương VIII – Biểu mẫu Hợp đồng của hồ sơ mời thầu với giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng và thời gian hiệu lực: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Các mặt hàng thuốc Bên B cung ứng cho Bên mua phải đảm bảo các yêu cầu sau: Đúng các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 93/QĐ-TTKN ngày 31/10/2025, đảm bảo chất lượng theo đúng Hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt lưu hành, đúng quy định của E-HSMT, đúng với các nội dung thông tin đã kê khai, cam kết trong E-HSDT.

- Cung ứng đầy đủ thuốc, đúng tiến độ và giao nhận thuốc tại địa chỉ theo đúng đơn hàng dự trù của Bên mua. Bàn giao đầy đủ hóa đơn, chứng từ, và các tài liệu có liên quan cho Bên mua sau mỗi lần giao hàng để hoàn thiện thủ tục thanh toán theo quy định.

- Trong trường hợp Bên mua có nhu cầu mua tăng thêm không quá 30% số lượng đã được Bên A phân bổ và có văn bản chấp thuận của Bên A, Bên B có trách nhiệm cung ứng đầy đủ thuốc theo nhu cầu của Bên mua (bao gồm cả nhu cầu mua tăng thêm không quá 30% đã được bên A chấp thuận) và phải giữ nguyên giá bán theo đúng Kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Quyết định số 93/QĐ-TTKN ngày 31/10/2025.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung, thời hạn hiệu lực của hợp đồng

- Thỏa thuận khung này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Thời gian thực hiện thỏa thuận khung: 19 tháng kể từ thời điểm thỏa thuận khung có hiệu lực.
- Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cung ứng thuốc giữa Bên B và Bên mua: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

8. Xử phạt do vi phạm.

8.1 Xử phạt do vi phạm.

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Trường hợp Bên B cung ứng chậm tiến độ hoặc không cung ứng một phần hay toàn bộ đơn hàng dự trù của Bên mua trong thời hạn giao hàng đã nêu tại Thỏa thuận khung này (trừ trường hợp bất khả kháng* hoặc trừ trường hợp do Bên mua không thanh toán đúng quy định dẫn tới ảnh hưởng đến nguồn tiền của Bên B) thì Bên mua có quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện hoặc không thực hiện tính cho mỗi tuần và đăng tải Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc

gia.

Mức xử phạt vi phạm cụ thể:

+ Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm;

+ Mức khấu trừ: 1% giá trị công việc chậm thực hiện/tuần.

+ Mức khấu trừ tối đa: 8%.

** Trong Thỏa thuận khung, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.*

- Bên B và Bên mua phải chịu trách nhiệm đền bù cho những thiệt hại chủ quan do chính bên mình gây ra cho bên kia.

8.2. Nêu tên trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

- Bên B sẽ bị nêu tên trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại Điều 22 nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 khi vi phạm một trong các nội dung sau:

+ Không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu;

+ Bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu;

+ Bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm khác.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CHỦ TỊCH HĐQT**



**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**

